ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ HÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 711 /BC-UBND	*Mỹ Hào, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác tư pháp năm 2026 nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2027

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 2061/STP-VP ngày 21/10/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2027, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào báo cáo kết quả thực hiện công tác tư pháp năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2027 như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

UBND phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Trọng tâm là việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành công tác trọng tâm công tác Tư pháp năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch số 122/KH -UBND ngày 26/12/2025 Thực hiện Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2026 ; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 18/01/2026 về thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn phường. Trong đó tập trung bám sát vào các nhiệm vụ trọng tâm trên tất cả các lĩnh vực xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; hộ tịch, chứng thực; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện chủ động, bám sát chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra. Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc theo yêu cầu.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước.

Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện nghiêm túc, công tác theo dõi, tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được duy trì thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngày càng cao, trong khi nguồn nhân lực và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số mặt công tác chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn, nguồn kinh phí phục vụ công tác chuyên môn còn hạn chế.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

a) Về quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND phường đã tổ chức triển khai, phổ biến đến cán bộ, công chức và các bộ phận chuyên môn; gắn việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng bộ phận. Đồng thời, chú trọng nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành, kịp thời tham mưu thực hiện hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật. Nâng cao chất lượng soạn thảo, thẩm định, kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

b) Về xây dựng pháp luật

Trong năm 2026, HĐND, UBND phường Mỹ Hào không ban hành VBQPPL.

c) Về kiểm tra VBQPPL

UBND phường Mỹ Hào đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2026 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Mỹ Hào năm 2026. Trọng tâm rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các phường, xã trước khi sắp xếp ban hành, còn hiệu lực hoặc được xác định tiếp tục có hiệu lực trên địa bàn phường Mỹ Hào. Nội dung rà soát tập trung vào việc xác định hiệu lực pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tính phù hợp của các quy định với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thẩm quyền quản lý nhà nước hiện nay và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Thông qua hoạt động rà soát, UBND phường từng bước xác định các văn bản còn phù hợp để tiếp tục áp dụng; đồng thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

d) Về công tác rà soát VBQPPL

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, UBND phường Mỹ Hào đã chủ động xây dựng kế hoạch, kiện toàn bộ phận thực hiện và tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định. Cụ thể, đã ban hành:

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/5/2026 thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Mỹ Hào.

- Quyết định số 816 /QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về thành lập Tổ tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

*Kết quả rà soát Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo, HĐND và UBND phường Mỹ Hào không ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Qua rà soát, đã xác định có 22 văn bản quy phạm pháp luật do các xã, phường, HĐND, UBND thị xã Mỹ Hào trước sáp nhập ban hành, còn hiệu lực và thuộc phạm vi rà soát, đánh giá theo quy định.

Kết thúc cuộc tổng rà soát, UBND phường đã ban hành Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 19/10/2026 về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn phường.

đ) *Bố trí kinh phí, nhân lực đảm bảo cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL*

- Về nhân lực, UBND phường phân công chuyên viên Văn phòng HĐND - UBND phụ trách lĩnh vực tư pháp làm đầu mối tham mưu, theo dõi và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của UBND phường. Việc phân công được thể hiện tại Quyết định số 816 /QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về thành lập Tổ tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Về kinh phí và điều kiện bảo đảm, UBND phường quan tâm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác chuyên môn theo quy định. Trang thiết bị, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc như máy tính, máy in cơ bản được trang bị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

1.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ có tính chuyên môn cao, đòi hỏi cán bộ thực hiện phải có kiến thức pháp luật tổng hợp, kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá và xử lý văn bản thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Khối lượng văn bản cần rà soát, kiểm tra được ban hành của các đơn vị trước sáp nhập trong khi đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ còn mỏng; nhiều cán bộ kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng tham mưu.

- Một số quy định pháp luật ở trung ương còn chồng chéo, chưa thống nhất hoặc thay đổi nhanh, gây khó khăn trong quá trình nghiên cứu, áp dụng và tham mưu ban hành văn bản tại địa phương.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/02/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường năm 2026. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý. Kịp thời phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản mới của các cấp.

- Tổ chức các hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Quan tâm bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chủ yếu là kiêm nhiệm, việc cập nhật kiến thức chuyên môn và triển khai nhiệm vụ còn gặp khó khăn.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức kiểm tra, khảo sát, điều tra và tập huấn chuyên sâu.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin, số liệu có thời điểm chưa kịp thời.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý

3.1. Kết quả đạt được

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

- UBND phường tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, kịp thời ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2026 về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 06/02/2026 về phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10 trên địa bàn phường.

- Hội đồng phối hợp PBGDPL phường được kiện toàn, duy trì hoạt động nền nếp, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL của các cấp.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm như: đất đai, giải phóng mặt bằng, phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, an ninh mạng, chuyển đổi số, chính sách an sinh xã hội...

- Hình thức PBGDPL tiếp tục được đổi mới, đa dạng hóa như tổ chức hội nghị, tập huấn, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nền tảng số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở. Kiện toàn 18 tổ hòa giải ở cơ sở tại 18 tổ dân phố. Ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17/4/2026 về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn phường.

- Thực hiện bố trí kinh phí theo quy định để bảo đảm cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn các tổ hòa giải thực hiện chế độ, chính sách đối với hòa giải viên.

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát huy vai trò trong giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh tại cộng đồng dân cư.

c) Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Kịp thời triển khai thực hiện các quy định về đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Ban hành kế hoạch và hướng dẫn, tổ chức tập huấn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện tại cơ sở.

- Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác tự đánh giá, chấm điểm, thẩm định, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

d) Nguồn lực bảo đảm thực hiện

- Kinh phí thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

3.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý còn hạn chế.

- Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm; trình độ, kỹ năng tuyên truyền và hòa giải ở một số nơi chưa đồng đều.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý còn gặp khó khăn do hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nguồn nhân lực.

- Một bộ phận người dân chưa thực sự quan tâm tìm hiểu pháp luật, việc tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật tại cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả phổ biến pháp luật.

- Chất lượng hoạt động của một số tổ hòa giải chưa đồng đều, còn phát sinh các vụ việc phức tạp vượt quá khả năng hòa giải của cơ sở.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch

- Công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn phường được đảm bảo đúng quy định, việc đăng ký các việc Hộ tịch phải đảm bảo thực hiện trên phầm mềm và được cập nhập vào phần mềm kịp thời theo quy định. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện đúng quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Việc giải quyết các thủ tục đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch và các việc hộ tịch khác cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng trình tự, thủ tục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ trong lĩnh vực hộ tịch; thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú và giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Công tác số hóa sổ hộ tịch tiếp tục được quan tâm thực hiện; dữ liệu hộ tịch lịch sử được rà soát, cập nhật theo kế hoạch (*Đã tiến hành rà soát được 2649/3169 dữ liệu được yêu cầu rà soát*) góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giảm thời gian giải quyết thủ tục cho người dân.

- 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp.

- Thường xuyên quan tâm, cử cán bộ làm công tác Hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức.

Kết quả đăng ký hộ tịch từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/10/2026:

+ Đăng ký khai sinh: 954 trường hợp.

+ Khai tử: 240 trường hợp.

+ Kết hôn: 277 trường hợp.

+ Xác nhận tình trang hôn nhân: 401 trường hợp.

+ Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 155 trường hợp.

+ Nhận cha con: 02 trường hợp.

+ Đăng ký giám hộ: 00 trường hợp.

+ Đăng ký giám sát giám hộ: 00 trường hợp

+ Cấp bản sao hộ tịch: 1750 trường hợp

.+ Xác nhận thông tin hộ tịch: 0 trường hợp.

+ Ghi chú ly hôn trong nước: 19 trường hợp

4.1.2. Công tác nuôi con nuôi

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, thực hiện rà soát định kỳ tình hình trẻ em cần được nhận làm con nuôi theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, công an, y tế và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thủ tục về nuôi con nuôi.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi nhằm nâng cao nhận thức của người dân, hạn chế tình trạng nhận nuôi con nuôi trên thực tế nhưng không thực hiện đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

- Trong năm 2026, UBND phường Mỹ Hào không có trường hợp thực hiện thủ tục Nhận nuôi con nuôi.

4.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đôi khi phát sinh lỗi kỹ thuật ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

- Khối lượng công việc ngày càng tăng, việc tiếp cận, cập nhật các quy định mới còn gặp khó khăn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương liên quan trong xác minh hồ sơ hộ tịch có thời điểm còn kéo dài do phải thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

5. Công tác bồi thường Nhà nước

Năm 2026, trên địa bàn không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; không có vụ việc giải quyết bồi thường, không phát sinh việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

6. Công tác quản lý nhà nước về chứng thực

6.1. Kết quả đạt được

Công tác chứng thực trên địa bàn được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch được hướng dẫn tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP và Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

Kết quả chứng thực:

- Chứng thực thực bản sao từ bản chính: 35.141 bản

- Chứng thực chữ ký: 1061 trường hợp

- Chứng thực hợp đồng giao dịch: 87 trường hợp

- Số tiền phí thu được : 94.506.000 đồng.

6.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai chứng thực điện tử và cấp bản sao điện tử từ sổ đôi khi còn chậm do hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm chưa đồng bộ và thiếu trang thiết bị phục vụ.

- Việc liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống chứng thực và các cơ sở dữ liệu liên quan chưa hoàn toàn đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ trong một số trường hợp.

7. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

7.1. Kết quả đạt được

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bám sát các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 14/01/2026 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2030; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định pháp luật.

7.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn mang tính kiêm nhiệm, chưa có bộ phận chuyên trách dẫn đến hiệu quả chưa đồng đều.

- Kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các hoạt động chuyên sâu, quy mô lớn.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan nhà nước và hiệp hội doanh nghiệp trong một số hoạt động hỗ trợ pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, còn mang tính hình thức ở một số nội dung.

- Một số quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh còn thay đổi nhanh, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cập nhật và tuân thủ kịp thời.

8. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

8.1. Kết quả đạt được

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành, kịp thời quán triệt, phổ biến các quy định mới đến các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức có liên quan.

- Ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 27/3/2026 về triển khai công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn phường.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đẩy mạnh với nhiều hình thức như hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, đăng tải trên cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, hạn chế trong công tác lập biên bản, ra quyết định xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt.

Trong kỳ báo cáo xử phạt 19 trường hợp bằng 591.512.000 đồng

8.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính phần lớn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến một số trường hợp còn sai sót trong lập biên bản, xác định hành vi vi phạm và áp dụng mức xử phạt.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong xác minh, thu thập hồ sơ, tài liệu phục vụ xử lý vi phạm hành chính có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ việc.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu xử lý vi phạm hành chính chưa đồng bộ; chưa có hệ thống dữ liệu tập trung, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực.

- Một số trường hợp vi phạm hành chính có tính chất phức tạp, liên quan nhiều lĩnh vực, địa bàn nhưng việc phối hợp xử lý còn gặp khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết.

- Kinh phí dành cho công tác tập huấn, kiểm tra, thanh tra và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

9. Tình hình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

9.1. Kết quả đạt được

Công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục được quan tâm. Năm 2026, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2026 về cải cách hành chính nhà nước năm 2026; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2026 về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 02/3/2026 về truyền thông hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 10/4/2026 về mô hình "Chính quyền đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp" nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

Kết quả từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/10/2026, UBND phường tiếp nhận 39.238 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 39.206 hồ sơ, trong đó 39.147 hồ sơ trước hạn, 50 hồ sơ đúng hạn và 09 hồ sơ quá hạn (hồ sơ quá hạn do lỗi hệ thống phần mềm); tỷ lệ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 99,98% trên tổng số hồ sơ đã giải quyết.

9.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết TTHC chưa đồng bộ, hệ thống đôi khi còn xảy ra lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, chưa thực hiện đầy đủ việc tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, gây lãng phí thời gian và nguồn lực.

- Nhận thức và thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế.

10. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

10.1. Kết quả đạt được

a) Công tác kiểm tra

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp tại các cơ quan, đơn vị, bộ phận theo chương trình công tác năm 2026. Tập trung vào các lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, quản lý đất đai và kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thông qua công tác kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót, hạn chế đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác kiểm tra được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Năm 2026, Ủy ban nhân dân phường tiếp tục triển khai Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; duy trì lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định. Kết quả năm 2026,tổng số lượt tiếp: 505 lượt/560 người, 505 vụ việc (265 vụ việc tiếp lần đầu, 240 vụ việc tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp: 06 đoàn/52 người. So với kỳ báo cáo năm 2025 (144 lượt), tăng 361 lượt.

- Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 334 đơn (gồm đơn nhận qua tiếp công dân, qua dịch vụ bưu chính và đơn do cơ quan, tổ chức chuyển đến), trong đó:

+ Số đơn đã xử lý: 334/334 đơn (đạt 100%).

+ Số đơn đủ điều kiện xử lý: 153 đơn; số đơn không đủ điều kiện xử lý: 179 đơn (lưu đơn 153 đơn do trùng nội dung, đơn đôn đốc, công dân rút đơn; hướng dẫn, trả lại đơn 24 đơn; chuyển đơn 02 đơn).

+ Số đơn thuộc thẩm quyền: 148 đơn; số vụ việc thuộc thẩm quyền: 147 vụ việc.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm thời hạn luật định, không để xảy ra tình trạng tồn đọng, kéo dài.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, các ngành, bộ phận.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời hạn và được thực hiện theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

10.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh lớn, một số vụ việc có tính chất phức tạp, đông người, liên quan nhiều lĩnh vực, cần nhiều thời gian xác minh, thu thập tài liệu.

- Một số vụ việc khiếu nại, phản ánh xuất phát từ việc người dân chưa hiểu rõ quy định pháp luật hoặc chưa đồng thuận với kết quả giải quyết, dẫn đến việc khiếu nại nhiều lần.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong xác minh, thu thập tài liệu phục vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo có thời điểm còn chậm.

- Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tuy đã nền nếp nhưng công tác xác minh tài sản, thu nhập còn hạn chế do thiếu nguồn lực và cơ chế kiểm tra sâu.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

11.1. Kết quả đạt được

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong công tác tư pháp tại địa phương.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh, từng bước số hóa quy trình xử lý công việc, giảm dần hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các phần mềm, ứng dụng do Bộ Tư pháp triển khai (Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, phần mềm hộ tịch lịch sử, phần mềm chứng thực điện tử, …) được duy trì vận hành góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

- Việc thực hiện Đề án 06 tiếp tục được triển khai đồng bộ, tăng cường khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và các lĩnh vực liên quan.

- Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ tra cứu, khai thác và tái sử dụng thông tin.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp với hệ thống thông tin của địa phương tiếp tục được triển khai góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân phải nộp.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp được tăng cường, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong các TTHC đạt tỷ lệ cao.

11.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, còn thiếu thiết bị, đường truyền chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc vận hành các phần mềm chuyên ngành.

- Một số phần mềm do Trung ương triển khai còn phát sinh lỗi kỹ thuật, tốc độ xử lý chậm hoặc chưa đồng bộ giữa các hệ thống, gây khó khăn trong quá trình sử dụng.

- Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu còn chậm do khối lượng hồ sơ lớn, việc tái sử dụng dữ liệu số hóa chưa đạt hiệu quả cao.

- Nhận thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến tỷ lệ khai thác dịch vụ số chưa tương xứng với tiềm năng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2026, công tác Tư pháp trên địa bàn cơ bản được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, bám sát sự chỉ đạo của Sở Tư pháp, UBND tỉnh và chương trình công tác năm. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật tại địa phương.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được triển khai sâu rộng, đổi mới về nội dung và hình thức, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

Lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được thực hiện đúng quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Việc triển khai và thực hiện Đề án 06 và số hóa dữ liệu hộ tịch có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tư pháp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa đồng bộ, công tác phối hợp giữa các cơ quan có lúc chưa kịp thời.

Nhân lực làm công tác tư pháp còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng tăng, kinh phí phục vụ một số lĩnh vực còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tuy có tiến bộ nhưng chưa đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật còn nhiều hạn chế.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa sâu rộng, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực đầu tư cho công tác tư pháp còn hạn chế; biên chế và nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

I. Bối cảnh, yêu cầu

Năm 2027, công tác tư pháp đặt ra yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thi hành pháp luật; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của từng nội dung văn bản.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới hình thức tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ số; nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hộ tịch, chứng thực, quốc tịch, nuôi con nuôi; đẩy mạnh số hóa dữ liệu hộ tịch, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các ngành, bộ phận, lĩnh vực; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, hiệu quả.

2. Giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác tư pháp.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giải quyết công việc.

- Bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cho công tác tư pháp; ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm, chuyển đổi số và phổ biến pháp luật.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành tư pháp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn chuyên sâu cho địa phương trong các lĩnh vực mới, phức tạp. Sớm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống pháp luật liên quan đến hộ tịch, xử lý vi phạm hành chính, chứng thực và chuyển đổi số.

2. Đề nghị tăng cường bố trí kinh phí, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực.

3. Đề nghị nâng mức hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2027 của phường Mỹ Hào. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG MỸ HÀO T.HƯNG YÊN

Nguyễn Thế Thành